

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG (III)**

Community health practice (III)

**1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần: TTC030933

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: dịch tễ học cơ bản, nghiên cứu khoa học
- Học phần học trước: nghiên cứu định tính

1.3. Học phần:  Bắt buộc  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế công cộng các khoá tuyển sinh năm 2020

1.5. Số tín chỉ: 06 ; Số tiết 0/0/0/240 (LT/BT/TL/ThH)

**2. Tóm tắt mô tả học phần**

Môn học này giúp cho sinh viên có khả năng thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**3.1. Mục tiêu học phần:**

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Hoàn thành được một đề cương nghiên cứu
O2	Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học
O3	Hoàn thành được một bài báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học

**3.2. Chuẩn đầu ra học phần**

Học xong học phần/môn học này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CĐR môn học
O1	[CLO1] Hoàn thành được một đề cương nghiên cứu
O2	[CLO2] Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học
O3	[CLO3] Hoàn thành được một bài báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học

**3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.**

PLO (CĐR của CTĐT)	CLO1	CLO2	CLO3
1	1	1	1
2	1	1	1
3	1	1	1
4	1	1	1
5	3	3	3
6	3	3	3
7	1	1	1
8	3	3	3
9	2	2	2
10	2	2	2
11	3	3	3
12	1	1	1
13	1	1	1
14	1	1	1
15	1	1	1
16	1	1	1
17	5	5	5
18	4	4	4
19	3	3	3
20	2	2	2
21	2	2	2

1: Không đáp ứng      3: Đáp ứng trung bình      5: Đáp ứng rất nhiều  
2: Ít đáp ứng      4: Đáp ứng nhiều

**4. Nội dung chi tiết học phần**

STT	NỘI DUNG HƯỚNG DẪN	TH	Tự học
1	Sinh hoạt với các giảng viên tại thực địa	4	0
2	Sinh hoạt thực địa với các tổ sinh viên	4	8
3	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung “Báo cáo và thu thập số liệu tình hình địa phương triển khai thực hiện” và Làm việc với sinh viên về lịch làm việc hằng tuần	16	32



STT	NỘI DUNG HƯỚNG DẪN	TH	Tự học
4	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Đặt vấn đề”, “Tên đề cương nghiên cứu” và “Hệ thống mục tiêu nghiên cứu”	16	32
5	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Tổng quan y văn”	28	56
6	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Đối tượng nghiên cứu”, “Cỡ mẫu nghiên cứu”, “Chọn mẫu nghiên cứu”	8	16
7	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Biến số nghiên cứu”	32	64
8	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Phương pháp thu thập và xử lý số liệu”	28	56
9	Giám sát việc thực hiện thu thập số liệu của sinh viên và họp rút kinh nghiệm với sinh viên sau giám sát	28	56
10	Kiểm tra số liệu thu thập của sinh viên	4	
11	Kiểm tra file nhập liệu của sinh viên	4	
12	Kiểm tra file xử lý số liệu và trình bày kết quả sơ bộ của sinh viên	4	
13	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Kết quả nghiên cứu”	28	56
14	Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung phần “Bàn luận nghiên cứu”, “Kết luận và kiến nghị”	28	56

STT	NỘI DUNG HƯỚNG DẪN	TH	Tự học
15	Nhận xét báo cáo hoàn chỉnh toàn đợt thực tập	8	16

### 5. Kế hoạch dạy học

STT	HOẠT ĐỘNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỐI HỢP
1	Tiếp nhận và phân công sinh viên	Giảng viên thực địa	Giảng viên bộ môn Sinh viên
2	Xây dựng Đề cương nghiên cứu khoa học	Sinh viên	Giảng viên bộ môn
3	Lập danh sách danh sách chọn mẫu	Sinh viên	Giảng viên bộ môn Giảng viên thực địa
4	Xây dựng lịch triển khai nghiên cứu	Sinh viên	Giảng viên bộ môn Giảng viên thực địa
5	Xây dựng - trình duyệt kinh phí	Sinh viên	Giảng viên thực địa
6	Báo cáo, chỉnh sửa Đề cương nghiên cứu	Sinh viên	Giảng viên bộ môn Giảng viên thực địa
7	Thông báo mời phỏng vấn thu thập số liệu	Sinh viên	Giảng viên thực địa
8	Xây dựng bảng câu hỏi (BCH) thử nghiệm và hoàn chỉnh BCH	Sinh viên	Giảng viên bộ môn
9	Thu thập số liệu nghiên cứu	Sinh viên	Giảng viên thực địa
10	Báo cáo tiến độ triển khai	Sinh viên	Giảng viên bộ môn Giảng viên thực địa
11	Nhập liệu	Sinh viên	Giảng viên bộ môn
12	Phân tích số liệu nghiên cứu	Sinh viên	Giảng viên bộ môn
13	Hoàn thành báo cáo kết quả	Sinh viên	Giảng viên bộ môn



STT	HOẠT ĐỘNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỐI HỢP
14	Báo cáo, chỉnh sửa kết quả	Sinh viên	Giảng viên bộ môn Giảng viên thực địa

## 6. Học liệu

### 6.1. Sách giáo khoa:

- Nhập môn Nghiên cứu khoa học (Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)
- Dịch tễ học cơ bản (Bộ môn Dịch tễ học, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)
- Thống kê y học (Bộ môn Tin học – Thống kê y học, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

### 6.2. Giáo trình các học phần:

- Phân tích số liệu (Bộ môn Tin học – Thống kê y học, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)
- Thống kê y sinh học thực hành (Bộ môn Tin học – Thống kê y học, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)
- Tài liệu hướng dẫn thực tập thực địa Sức khỏe cộng đồng Cử nhân Y tế công cộng năm thứ 4 (Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế, khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

### 6.3. Trang web có thể sử dụng:

- <https://thuvienphapluat.vn/>
- <https://moh.gov.vn/>
- <https://vncdc.gov.vn/>
- <https://hcdc.vn/>
- <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/>

## 7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm quá trình 1	Điểm bài báo cáo của tổ hàng tuần ± Điểm mức độ tham gia của từng cá nhân do giảng viên bộ môn đánh giá	20%

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
2	Điểm quá trình 2	Điểm trung bình khi tham gia hoạt động của Trạm Y tế (TYT). Điểm được Trưởng TYT (hoặc cán bộ được Trưởng TYT uỷ quyền) đánh giá mỗi tuần dựa trên báo cáo theo mẫu quy định của Bộ môn	10%
3	Điểm cuối đợt	Điểm cuốn báo cáo(*) # điểm thi thực hành cuối đợt trên PSC <sup>1</sup>	20%
		Điểm thi cuối đợt(**) # điểm thi lý thuyết cuối đợt trên PSC <sup>2</sup>	50%

Điểm của mỗi sinh viên là điểm tổng hợp sau cùng do Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế quyết định

(\*) Thang điểm cuốn báo cáo

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Tên đề tài + Đặt vấn đề	1,0
2	Tổng quan y văn + Tài liệu tham khảo	1,0
3	Mục tiêu nghiên cứu	0,5
4	Đối tượng + Phương pháp nghiên cứu	1,5
5	Kết quả nghiên cứu	2,0
6	Bàn luận + Kết luận + Kiến nghị	1,0
<b>ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU</b>		
1	Tính mới của đề tài	1,0
2	Tính ứng dụng – lợi ích của đề tài	1,0
<b>HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BÁO CÁO</b>		1,0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>10,0</u></b>

(\*\*) Lưu ý liên quan đến thi cuối đợt: thi với hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận được tổ chức vào cuối đợt thực tập

#### 8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ thời gian thực tập, vắng mặt phải xin phép TRƯỚC giảng viên hướng dẫn và có lý do chính đáng (bệnh cấp cứu, tai nạn, ...)

<sup>1</sup> Trọng số được cấu hình trên PSC là 14,5%

<sup>2</sup> Trọng số được cấu hình trên PSC là 55,5%



phải có y chứng của bệnh viện và **KHÔNG** chấp nhận Giấy chứng nhận của phòng khám đa khoa)

- Nếu sinh viên **vắng mặt không lý do 1 buổi** trong các buổi sửa bài với **giảng viên** hoặc buổi **sinh hoạt thực địa** sẽ bị trừ **50% điểm quá trình 1**. Nếu **vắng mặt không lý do 2 buổi trở lên** sinh viên sẽ **không được tính điểm quá trình 1 (điểm quá trình 1 = 0)**.
- Sinh viên được đánh giá **ĐẠT** khi điểm học phần  $\geq 4$  điểm. Sinh viên phải thi lần 2 cuối đợt thực tập khi: **Điểm học phần < 4 điểm**.
- Hình thức và thời gian dự thi lần 2 do giảng viên hướng dẫn quyết định. Nếu sau thi lần 2, điểm học phần của SV vẫn < 4 điểm thì SV phải đi thực tập lại vào năm sau (BM không tổ chức thực tập trong học kỳ phụ của cùng năm học).

#### 9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

	<b>Giảng viên 1</b>	<b>Giảng viên 2</b>
<b>Họ và tên</b>	Trần Vĩnh Tài	Nguyễn Linh Phương
<b>Học hàm, học vị, chức danh</b>	Thạc sĩ – Bác sĩ	Thạc sĩ
<b>Đơn vị</b>	Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế, khoa Y tế công cộng	Bộ môn Tổ chức – Quản lý y tế, khoa Y tế công cộng
<b>Email</b>	drtai.yhcd@pnt.edu.vn	phuongnl@pnt.edu.vn
<b>Các hướng nghiên cứu chính</b>	Y tế công cộng, Kinh tế y tế, Quản lý y tế	Y tế công cộng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**GIẢNG VIÊN 1**



**ThS. BS. Trần Vĩnh Tài**

**KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**PGS. TS. Tăng Kim Hồng**

**GIẢNG VIÊN 2**



**ThS. Nguyễn Linh Phương**

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN  
PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Trần Minh Thái**